

Số: /KH-UBND

Hải Lăng, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước huyện Hải Lăng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Chương trình hành động số 26-CTr/HU ngày 18/01/2022 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; từng bước xây dựng nền hành chính huyện ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Duy trì, củng cố các tiêu chí đã đạt trong năm 2023, khắc phục, nâng cao các tiêu chí chưa đạt; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; giải quyết tốt TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của huyện (PAR INDEX); góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

2. Yêu cầu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2024; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác CCHC thời gian qua; đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai

các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời học tập, vận dụng phù hợp các giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và tỉnh; Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024, các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC đúng nội dung và thời gian quy định.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2024; nghiên cứu tổ chức các cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của huyện (PAR INDEX); góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị; phân loại chính quyền cấp xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo; khảo sát đo lường mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản QPPL.

Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chông

chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

Hoàn thành việc hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 theo kế hoạch đề ra. Công khai, minh bạch văn bản QPPL; xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của ngành và địa phương tạo động lực cho phát triển.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Ứng dụng công nghệ số để cải tiến các quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính. Giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, liên thông giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; thanh toán trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện TTHC. Rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, cấp xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Thực hiện nghiêm Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi đối với hồ sơ TTHC trễ hẹn trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ

công quốc gia và công dịch vụ công của tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành.

Hoàn thành việc xây dựng, điều chỉnh đề án VTVL đã ban hành và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ được phân cấp theo văn bản phân cấp của UBND tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện đã thực hiện phân cấp cho các cơ quan, đơn vị UBND cấp xã.

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

5. Cải cách chế độ công vụ

Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa.

Ban hành các văn bản chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả

hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong đó giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 5% biên chế hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, bố trí cán bộ; giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức cấp xã đời dư và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương, chuyển xếp lương cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh sau khi Chính phủ ban hành quy định hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 150/2020/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP...

Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm: hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; hệ thống họp trực tuyến; Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Cổng Thông tin điện tử UBND huyện và UBND cấp xã, thị trấn...

Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ

của UBND tỉnh.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

Triển khai có hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý, điều hành - Trung tâm điều hành thông minh huyện (IOC), hệ thống Camera giám sát và hiệu quả hoạt động của máy tính hỗ trợ người dân thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện và UBND các xã, thị trấn.

Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính tập trung của huyện. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong thực hiện Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện theo phân cấp ngân sách.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất trong công tác cải cách hành chính, giao Phòng Nội vụ lập dự toán chi tiết gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình UBND huyện quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước và các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2024, nội dung Kế hoạch phải đảm bảo rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính; phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, chỉ đạo.

Giao Phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất với UBND huyện biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác CCHC theo quy định.

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; UBND cấp xã, thị trấn hoàn thành việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính đảm bảo các nội dung và có phụ lục chi tiết kèm theo, hoàn thành gửi kế hoạch về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) **chậm nhất ngày 29/02/2024**.

2. Phân công thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể

Ngoài việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

2.1. Phòng Nội vụ

Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC huyện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch CCHC năm 2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tham mưu, thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, công chức.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC huyện năm 2024.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của huyện năm 2024; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH-TT-TD huyện và các cơ quan có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chỉ số CCHC 6 tháng đầu năm và năm 2024 của huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định. Tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX cấp huyện và giải pháp góp phần nâng cao chỉ số SIPAS, PAPI năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tham mưu đề xuất UBND huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC.

2.2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến giải quyết hồ sơ TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xin lỗi người dân khi phát sinh hồ sơ trễ hẹn.

Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đảm bảo vận hành hiệu quả hoạt động tại Bộ phận TN&TKQ huyện; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

2.3. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của huyện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công; trong đó, đặc biệt quan tâm tham mưu thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư phát triển; thu ngân sách trên địa bàn huyện.

Tham mưu giải pháp, nội dung liên quan đến Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của huyện năm 2024, phối hợp với Trung tâm VH-TT-TD huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan lên Cổng thông tin điện tử UBND huyện; chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn sử dụng, khai thác hiệu trang thông tin điện tử UBND huyện và các xã, thị trấn; theo dõi, đôn đốc việc áp dụng chữ ký số của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện nội dung xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2.6. Trung tâm VH-TT-TD huyện

Xây dựng, duy trì chuyên mục, tin, bài liên quan đến công tác cải cách hành chính, phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin đăng tải các bài, tin lên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 của huyện.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện năm 2024, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- BTT UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đức Thịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG**

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Hải Lăng năm 2024

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024	Xây dựng dự thảo, lấy ý kiến tham gia	Kế hoạch CCHC của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/01/2024	
			Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		Trước 29/02/2024	
2	Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Hải Lăng		- Kế hoạch kiểm tra; - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; - Thông báo kiểm tra; - Báo cáo của Đoàn kiểm tra.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý III/2024	
3	Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền công tác CCHC năm 2024		Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2024	
4	Xếp loại chỉ số CCHC cấp xã năm 2024		Quyết định của Chủ tịch UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2024	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025		Báo cáo của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ngày 15/12/2024	
6	Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Xây dựng Kế hoạch thực hiện. Tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, công văn, Hội nghị quán triệt	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
7	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI.....		Các văn bản của UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên	
8	Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với Doanh nghiệp; khảo sát mức hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.	Hội nghị đối thoại	Kế hoạch, báo cáo, Biên bản, Thông báo, Giấy mời	Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Nội vụ Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
9	Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND	Xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến, thẩm định và họp thông qua	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Văn Phòng HĐND & UBND huyện; Phòng Tư pháp	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có).	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng Tư pháp	Thường xuyên	
		Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Tháng 1/2024	
		Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Phòng Tư pháp	HĐND, UBND cấp xã	Thường xuyên	
11	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Trước ngày 15/01/2024	
		Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Phòng Tư pháp		Trước ngày 18/11/2024	
		Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Trước ngày 31/01/2024	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo thời gian quy định	
		Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Trước ngày 15/02/2024	
		Tổ chức thực hiện văn bản triển khai (Chương QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	Văn bản triển khai (Chương trình, kế hoạch, quyết định, công văn, báo cáo,...)	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
13	Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật Hằng năm	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
14	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các tin, bài, phóng sự về tuyên truyền luật	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
15	Xây dựng kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật		Kế hoạch của UBND huyện	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch ban hành tháng 01/2024.	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
16	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL		- Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	KH ban hành trước ngày 30/01/2024 (Nghị định 32/2020/ND-CP)	
17	Hệ thống hoá VBQPPL giai đoạn 2019 - 2023		Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	- Công bố trước ngày 20/02/2024 - Báo cáo trước ngày 25/02/2024;	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
18	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024	Xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến	Kế hoạch của UBND huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2024	
19	Tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước (Lồng ghép với đoàn Kiểm tra CCHC)	Xây dựng kế hoạch, tổ chức lồng ghép cùng với kiểm tra CCHC	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý III/2024	
20	Rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị đề kiến nghị, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Theo thời gian UBND tỉnh yêu cầu	
21	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Quảng Trị và của Văn phòng Chính phủ	Báo cáo quý I, quý II, quý III và 6 tháng, báo cáo năm	Các báo cáo theo biểu mẫu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh QT và VPCP	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Theo quy định về chế độ báo cáo	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
22	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện của UBND huyện Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
23	Tối thiểu 95% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Số liệu hồ sơ TTHC phát sinh được số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND & UBND huyện; Bộ phận TN & TKQ huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
24	100% hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên cổng DVC tỉnh	Hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Cổng DVC tỉnh	100% hồ sơ giải quyết TTHC trên HTTT Một cửa điện tử tỉnh được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Cổng DVC tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND huyện; Bộ phận TN & TKQ huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
25	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT, trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Kế hoạch kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa một cửa liên thông; Công văn chỉ đạo rà soát	Công văn đề xuất	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
26	Triển khai thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 45% trở lên	Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện	Rà soát, lập danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đề xuất tỉnh.	Văn phòng HĐND&UBND huyện; Bộ phận TN&TKQ huyện	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
27	Đảm bảo 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC	Kết quả điện tử hồ sơ TTHC được lưu vào Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức và có thể tái sử dụng.	Kết quả hồ sơ TTHC điện tử được tái sử dụng	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		Sau khi Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức được triển khai	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
28	Thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh	Phát phiếu, hướng dẫn người dân, tổ chức đánh giá và gửi phiếu đánh giá	Báo cáo kết quả khảo sát	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng Quý	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
29	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành TW	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành TƯ	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
30	Tham mưu các nội dung phân cấp; Tiến hành kiểm tra các nội dung phân cấp	Quyết định phân cấp và tổ chức kiểm tra	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Quý III/2024	
31	Thực hiện tinh giản biên chế đối với viên chức đảm bảo theo kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2026	Hướng dẫn hồ sơ, quy trình thực hiện	Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
V	CẢI CÁCH CÔNG CHỨC, CÔNG VỤ						
32	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Bồi dưỡng CBCCVC theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định; Đánh giá CBCCVC theo kết quả công việc	Kế hoạch; báo cáo	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	Kế hoạch ban hành trong quý I
33	Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức và công chức cấp xã	Thực hiện quy định bổ nhiệm, thi tuyển cạnh tranh; Chính sách thu hút người thực sự có đức, có tài	Kế hoạch, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
34	100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.	Xây dựng Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Đề án, Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
35	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	- Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CVCCVC - Xây dựng quy	Quyết định; Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		chế và thực hiện đánh giá CBCCV					
36	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	Hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, hoặc cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng	Quyết định, Công văn	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
37	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; - Văn bản khắc phục sau kiểm tra.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm	
38	Cải cách chính sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức	Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện	Quyết định tiền lương	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
39	Xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo từng giai đoạn đúng quy định		Phương án	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
40	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch		Báo cáo	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Cả năm	
41	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện tăng từ 10% trở lên so với kế hoạch được tỉnh giao (trừ thu tiền sử dụng đất)		Báo cáo	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Cả năm	
42	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện cầu khu vực doanh nghiệp tăng so với năm 2023		Báo cáo	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Cả năm	
43	Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị SN trong quản lý, sử dụng ngân sách.		Chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
44	Thực hiện công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, thanh lý tài sản công		Kế hoạch, Thông báo công khai, hồ sơ liên quan	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
45	Thực hiện công tác kiểm kê tài sản công		Báo cáo, biên bản kiểm kê	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
46	Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính	Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chuyển đổi đối với các đơn vị sự	Kế hoạch, Quyết định	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	phủ; triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	ng nghiệp đảm bảo đủ điều kiện					
VII	XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, ĐIỆN TỬ SỐ						
47	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024	Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và văn bản hướng dẫn của cấp trên để xây dựng kế hoạch năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch ứng dụng CNTT	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Xây dựng kế hoạch trong quý I/2024	
48	Sơ kết, đánh giá đưa ra các giải pháp nhằm tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030		Báo cáo	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Năm 2024	
49	Tăng cường triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, đạt tỷ lệ tối thiểu là 85%	Tổ chức tập huấn, hỗ trợ cài đặt và hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chứng thư số	Báo cáo kết quả thực hiện (<i>lồng ghép trong báo cáo CCHC</i>), BC ứng dụng CNTT	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
50	Tỷ lệ xử lý văn bản trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc đạt tối thiểu 95%		Kết quả theo dõi trên phần mềm	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
51	Cập nhật đầy đủ thông tin Trang thông tin điện tử cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; triển khai áp dụng hiệu quả thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã	Tham mưu thực hiện hoàn thành việc cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử cấp huyện; hướng dẫn áp dụng hiệu quả trang thông tin điện tử cấp xã	Báo cáo CCHC, Báo cáo ứng dụng CNTT	Phòng Văn hóa - Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Năm 2024	